

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THỊ XÃ CỬA LÒ**  
**TỈNH NGHỆ AN**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 29/11/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Hồng Sơn - Công tác tại Hội chữ thập đỏ phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò.

+ Ông Trương Công Thắng – Giáo viên T PTTH Cửa Lò 2.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An, Tòa án thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST – HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Phạm Văn T, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1996**

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số 291 do Trại tạm giam – Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 14/7/2023.

Nơi cư trú: xóm Cảnh Xuân, xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Con ông: Phạm Văn Tình, sinh năm 1972.

Con bà: Trần Thị Đào, sinh năm 1972.

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 31/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 36/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 15/4/2022

Nhân thân: Ngày 18/02/2014, bị Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi “*Vận chuyển vật liệu nổ*” theo quyết định số 20/QĐ-XPVPHC

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

**2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1999.**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số 290 do Trại tạm giam – Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 14/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Con ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1976.

Con bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm: 1977.

Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Lệ, sinh năm: 1998.

Con: Có 01con 01 tuổi.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 14/01/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, Nghệ An ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2021/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 06/5/2022

Nhân thân: Ngày 14/8/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An ra Quyết định khởi tố bị can số 56/QĐ-ĐCSHS-KT-MT, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” xảy ra ngày 28/6/2023 tại khối Vĩnh Tân, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò, Nghệ An

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**3. Họ và tên: Trần Viết T3, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số 288 do Trại tạm giam – Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 14/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Con ông: Trần Viết Phúc, sinh năm: 1962.

Con bà: Phan Thị Vân (Đã chết)

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**4. Họ và tên: Trần Quang H1, sinh ngày 19 tháng 01 năm 1999**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số 287 do Trại tạm giam – Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 13/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Con ông: Trần Quang Sơn, sinh năm: 1967 (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị Mão, sinh năm: 1968.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**5. Họ và tên: Nguyễn Doãn K, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2005**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số CL77 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 15/7/2023.

Nơi sinh: Xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 9, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Con ông: Nguyễn Doãn Sơn, sinh năm: 1975.

Con bà: Nguyễn Thị Lan sinh năm 1982.

Anh, em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/7/2023 đến ngày 08/10/2023, và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 13/7/2023 cho đến nay tại xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**6. Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 29 tháng 6 năm 2005**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số 286 do Trại tạm giam – Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 14/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Con ông: Nguyễn Văn Tịnh, sinh năm: 1975.

Con bà: Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm: 1976.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Ngày 15/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An xử 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo bản án số 17/2023/HSST ngày 15/3/2023

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

**7. Họ và tên: Nguyễn Trung D, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2006**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số CL68 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 08/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Con ông: Nguyễn Văn Sơn, sinh năm: 1979.

Con bà: Trương Thị Thắm, sinh năm: 1985.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 24/3/2023 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, bị công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An khởi tố vụ án khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 293/2023/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt

**8. Họ và tên: Trương Ngọc T2, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2004**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số 289 do Trại tạm giam – Công an tỉnh Nghệ An lập ngày 14/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi T, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm T An, xã Nghi T, huyện Nghi L, Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Con ông: Trương Văn Phúc, sinh năm: 1979.

Con bà: Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1980.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến ngày 16/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

**9. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1997**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số CL99 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 05/10/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm H Hợp, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Con ông: Nguyễn Văn Bình, sinh năm: 1975.

Con bà: Nguyễn Thị Lệnh, sinh năm: 1976.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Họ và tên vợ: Phạm Khánh Ly, sinh năm 1999,

Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân:

Ngày 14/6/2017, bị công an phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính 500.000đ, về hành vi sử dụng trái phép chất ma T2y theo quyết định số 60/QĐ-XPHC. Chấp hành xong ngày 15/6/2017.

Ngày 19/9/2023, bị công an thị xã Cửa Lò khởi tố bị can về tội Gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 28/6/2023, tại phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò theo quyết định khởi tố bị can số 61/QĐ-ĐCSHS –KT-MT.

Ngày 28/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng theo quyết định số 98/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**10. Họ và tên: Đào Ngọc T1, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2006**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số CL76 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 15/7/2023.

Nơi sinh: Xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Con ông: Đào Xuân Toàn, sinh năm: 1976 (Đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị Hà, sinh năm: 1976.

Anh, em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/7/2023 đến ngày 08/10/2023, và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 13/7/2023 cho đến nay tại xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**11. Họ và tên: Nguyễn B, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2006**

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Danh chỉ bản số CL75 do Công an thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An lập ngày 15/7/2023.

Nơi sinh: Xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, Nghệ An.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: Lớp 11/12.

Con ông: Nguyễn Bá Vỹ, sinh năm: 1976.

Con bà: Mai Thị Yên, sinh năm: 1980.

Anh, em ruột có 04 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án, nhân thân: Không.

Bị cáo bị Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/7/2023 đến ngày 08/10/2023, và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 13/7/2023 cho đến nay tại xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Trung D: Bà Trương Thị Thắm, sinh năm 1985, trú quán: xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện của bị cáo Đào Ngọc T1: Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1976, trú quán: xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Doãn K: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1982, trú quán: xóm 9, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn B: Ông Nguyễn Bá Vỹ, sinh năm 1976, trú quán: xóm 3, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Trung D: Luật sư Từ Thị Thanh Nga, sinh năm 1996 - Công tác tại Văn phòng Luật sư Cửa Lò- Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa của các bị cáo Đào Ngọc T1, Nguyễn Doãn K và Nguyễn B: Luật sư Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1994, công tác tại Công ty TNHH MTV BLS Việt Nam.

(Người đại diện và người bào chữa đều có mặt)

**\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Ông: Trương Xuân Tuân, sinh năm 1961. Vắng mặt

Nơi cư trú: khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Ông: Nguyễn Cảnh Toàn, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi cư trú: khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Bà: Phạm Thị Tăng, sinh năm 1957. Có mặt.

Trú tại: xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà: Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: xóm 1, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Ông: Nguyễn Văn Tịnh, sinh năm 1975. Có mặt

Trú tại: xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Bà: Phạm Thị Hằng, sinh năm 1976. Vắng mặt

Trú tại: xóm Tiên Động, xã Nghi Xuân, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Anh: Mai T3 Anh, sinh ngày 15/12/2006. Vắng mặt.

Trú tại: xóm Việt Hồng, xã Khánh Hợp, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An.

- Người đại diện của anh Mai T3 Anh: Bà Trương Thị Thủy, sinh năm 1982

Trú tại: xóm Việt Hồng, xã Khánh Hợp, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

\* Đại diện T cao đẳng kỹ thuật công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc - Đường Hồ Tông Thốc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

\* Đại diện Đoàn thanh niên xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

\* Đại diện Đoàn thanh niên xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

\* Người làm chứng:

- Anh: Nguyễn Văn Huệ, sinh năm 1982. Vắng mặt

Trú tại: Khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

- Chị: Phạm Thị Giang, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Trú tại: Khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

- Chị: Phạm Thị Trà, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Trú tại: Khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

- Anh: Nguyễn Mạnh Hùng, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Trú tại: Khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T1 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trước đó nên khoảng 20 giờ ngày 04/7/2023 Phạm Văn T gọi điện cho Nguyễn Văn C nhờ C đi đánh trả thù, C đồng ý. Sau đó C rủ thêm Trần Viết T3, Trần Quang H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trương Ngọc T2, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Trung D, Đào Ngọc T1, Nguyễn B tham gia. Cả nhóm tập trung tại khu vực phía sau T cấp 2 xã Nghi Xuân, huyện Nghi L mang theo dao phóng lợn, vỏ chai bia rồi đi trên 05 xe mô tô ra khu vực quán bia Hùng Na ở khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò chửi bới, dùng dao phóng lợn dọa đánh, dùng vỏ chai bia ném vào những người đang ăn uống tại quán và những người dân đứng ở hai bên đường làm cho người dân hoảng sợ, nhiều người hô hoán, tạo nên cảnh tượng rất hỗn loạn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 20 giờ ngày 04/7/2023 Nguyễn Văn C, Trần Viết T3, Trần Quang H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trương Ngọc T2, Nguyễn Doãn K, Đào Ngọc T1, Nguyễn B đang ăn uống tại nhà Nguyễn Duy Trung (Sinh năm 2000, trú tại xóm 2, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An) thì Phạm Văn T gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Văn C nhờ C đi đánh trả thù những người đã chém mình vào ngày 03/7/2023 tại quán bia Hùng

Na, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò; C đồng ý. Sau khi nghe điện thoại của T, C nói với Khánh “*Em đi lấy mấy con phóng lợn cho anh, ở mô anh lại lấy hoặc đưa lại cho anh cấy*”, Khánh đồng ý và nói với L “*Lại đây đi lấy phóng lợn đem lại cho anh C*”, L đồng ý. Khánh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu xanh đen, biển kiểm soát 37K1-957.65 chở L đi lấy dao phóng lợn. Trên đường đi, Khánh gọi điện cho Trần Anh Nhật, sinh năm 2005, trú tại xóm 3, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L để hỏi Nguyễn Trung D có đi chơi cùng Nhật không, lúc đó D đang ngồi chơi với Nhật tại quán Long Nét ở xã Nghi Phong, huyện Nghi L nên Nhật nói “có” và đưa điện thoại cho D nghe. Khánh hỏi D “*Ở mô đó, có đồ không?*”, ý Khánh hỏi là có dao, kiếm không thì D trả lời “*Có, nhưng mà để trên Cửa Lò, mi xuống chở tau ta đi lấy*”. Khánh chở L đến quán Long Nét đón D rồi chở L và D đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Ven biển và đường Nguyễn Sinh Cung. Đến nơi, D xuống xe đi vào bãi cỏ lấy ra 02 cọc tuýp bằng kim loại có đặc điểm giống nhau là dài 02m, đường kính 2,1cm, một đầu có hàn với lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 07cm, mũi dao nhọn, lưỡi sắc (*Thường gọi là dao phóng lợn*) đưa cho Khánh và L mỗi người cầm 01 cây rồi điều khiển xe mô tô chở Khánh và L đi. Lúc này, Khánh gọi điện cho C hỏi địa điểm tập trung ở đâu thì C hẹn Khánh gặp nhau tại khu vực phía sau T cấp 2 xã Nghi Xuân, huyện Nghi L. Sau đó, L mượn điện thoại của Khánh gọi cho T2 nói đưa xe về trả cho L. Khi T2 đưa xe về trả cho L thì L nói T2 đi cùng L xuống địa điểm gặp nhau luôn.

Tại nhà Trung, C nói với mọi người đang ngồi ăn uống biết việc T bị chém và rủ T3 đi đến nhà của T, T3 đồng ý. H1 nghe nói việc T bị chém thì cũng theo đi cùng. C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu đen, biển kiểm soát 37K2-589.09 chở T3 và H1 đến nhà T. Khi gặp T, T nói với C, H1, T3 những người đánh T đang ở khu vực quán bia Hùng Na. Nghe vậy, C nói với T “*Ta đi ra coi mô*” rồi T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 37K1-739.57 chở H1 đi trước dẫn đường, C chở T3 đi sau. Khi đi qua quán bia Hùng Na cạnh đường Ven sông Lam thuộc khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, thấy có nhiều người đang ngồi uống bia trong quán và một số người đứng hai bên đường thì T nói với C, H1, T3 là “*Quân nó chém tui đó*”, sau đó T, C, H1, T3 đi đến gần khu vực vòng xuyên cầu Cửa Hội thì dừng lại, T nói: “*Kiểm chai về ném lại hấn*” rồi T cùng với C, T3, H1 đi về xã Nghi Xuân, huyện Nghi L để tìm vỏ chai bia. Khi về đến khu vực phía sau T cấp 2 xã Nghi Xuân, huyện Nghi L thì C và T3 dừng lại đứng đó chờ, còn T chở H1 đến quán bia gần đó, thấy có nhiều kết vỏ chai bia đang để bên đường phía trước quán, T nói H1 xuống bê 02 kết bỏ lên xe và ngồi giữ để T chở lại chỗ C và T3. Khi T và H1 chở 02 kết vỏ chai bia đến chỗ C và T3 thì đưa cho xe của C và T3 chở 01 kết. Khoảng 05-10 phút sau, D chở Khánh và L mang theo 02 dao phóng lợn đến, T1 đi xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, biển số 37K2-571.39 chở H, Bảo đi xe mô tô nhãn hiệu Ways, màu xanh, biển số 37KA-

502.02 chở T2 đến địa điểm tập trung. Lúc này, cả nhóm tập trung đi trên 05 xe mô tô ra khu vực quán bia Hùng Na. Trong đó, T điều khiển xe mô tô biển số 37K1-739.57 chở H1 ôm theo 01 kết võ chai bia đi trước dẫn đường; C cầm theo võ 01 chai bia ở tay trái, tay phải điều khiển xe mô tô biển số 37K2-589.09 chở T3 ngồi sau ôm theo 01 kết võ chai bia; D điều khiển xe mô tô biển số 37K1-957.65 chở Khánh và L ngồi sau, mỗi người cầm theo 01 cây dao phóng lộn; Bảo điều khiển xe mô tô biển số 37KA-502.02 chở T2 ngồi sau cầm theo võ chai bia; T1 điều khiển xe mô tô biển số 37K2-571.39 chở H ngồi sau cầm theo 05 võ chai bia. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Ven sông Lam thuộc khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, thấy nhiều người dân đang đứng hai bên đường thì cả nhóm ném nhiều võ chai bia vào họ. Tiếp đó, cả nhóm tiếp tục đi xe lên quán bia Hùng Na. H1 và T3 đặt 02 kết đựng võ chai bia xuống đường rồi cả nhóm lấy võ chai bia ném ra đường và ném về phía những người đang ngồi ăn uống trong quán. Khánh và L cầm dao phóng lộn giờ lên dọa đánh những người dân xung quanh thì D giằng lấy dao phóng lộn từ tay L và lao lên đánh những người dân ở đó. Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, công an phường Nghi Hải đến hiện T thì cả nhóm lên xe bỏ chạy. Nguyễn Trung D bị công an phường Nghi Hải bắt giữ.

Hậu quả: Lúc xảy ra vụ việc tại quán bia Hùng Na và khu vực xung quanh đang có nhiều khách ăn uống và người dân đứng hóng mát. Việc các bị can bất ngờ dùng dao phóng lộn dọa đánh, dùng võ chai bia ném, chửi bới làm cho người dân hoảng sợ, nhiều người hô hoán, tạo nên cảnh tượng rất hỗn loạn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Khi các bị cáo ném võ chai bia đã làm cho anh Trương Xuân Tuân và anh Nguyễn Cảnh Toàn bị thương ở chân nhưng anh Tuân và anh Toàn không yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) ống tuýp bằng kim loại, có đặc điểm giống nhau là: Dài 02m, đường kính 2,1cm, một đầu có hàn lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 07 cm, lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

- 01 (một) bì xác rắn màu xanh, bên trong đựng 04 (bốn) võ chai bia thủy tinh màu xanh, nhãn hiệu Vida, loại 330ml và các mảnh vỡ của võ chai bia màu xanh.

- 01 bì xác rắn màu xanh, bên trong đựng các mảnh vỡ của võ chai bia thủy tinh màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số Imei 1: 355632046717758, số Imei 2: 355633043017754 do Nguyễn Doãn K giao nộp, đây là điện thoại Khánh sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J2Prime, màu vàng, số Imiel 1: 356431084487930, số Imel 2: 3564320844487938, Phạm Văn T dùng để gọi rủ Nguyễn Văn C đi gây rối.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen, Biển kiểm soát 37K2-589.09, Đăng ký xe mang tên Phạm Thị Tăng (sinh năm 1957, trú tại xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L). Bà Tăng cho Nguyễn Văn C mượn để làm phương tiện đi lại, sau đó C sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Tăng không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe bà Tăng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 37K2-571.39, chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Thị Hương (sinh năm 1975, trú tại xóm 1, xã Phúc Thọ, huyện Nghi L). Chị Hương gửi xe cùng chìa khóa xe ở nhà Khánh. Tối ngày 04/7/2023 Khánh lấy xe đi sau đó cho Đào Ngọc T1 mượn sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Hương không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe bà Nguyễn Thị Hương.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Ways, màu xanh, biển kiểm soát 37KA-502.02, đăng ký xe mang tên Mai T3 Anh (sinh năm 2006, trú tại xóm Việt Hồng, xã Khánh Hợp, huyện Nghi L). Anh cho Trương Ngọc T2 mượn để đi, sau đó T2 sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội anh Anh không biết nên cơ quan điều tra trả trả lại xe cho anh Mai T3 Anh.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu đen, biển kiểm soát 37K1-957.65, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Tịnh (sinh năm 1975, trú tại xóm 1, xã Nghi Phong, huyện Nghi L, Nghệ An) là bố đẻ của Nguyễn Văn L. Vào ngày 04/7/2023, L lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông Tịnh không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn Tịnh.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 37K1-739.57, đăng ký xe mang tên Phạm Thị Hằng (sinh năm 1976, trú tại xóm Tiên Động, xã Nghi Xuân, huyện Nghi L). Chị Hằng cho Phạm Văn T mượn để làm phương tiện đi lại. Khi T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị Hằng không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ.

- Trước khi đi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51, màu đen - hồng, Trương Ngọc T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 để liên lạc với những người trong nhóm đi gây rối. Quá trình bỏ chạy, C và T2 làm rơi nhưng không nhớ vị trí cụ thể Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

- Đối với két đựng vỏ chai bia và một số vỏ chai bia chưa kịp ném hết C và T3 mang theo lúc bỏ chạy, sau đó vứt xuống khu vực bờ sông bên đường Ven sông Lam nhưng không nhớ vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về dân sự: Anh Trương Xuân Tuấn và anh Nguyễn Cảnh Toàn không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 25/CT – VKS – CL ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Viết T3, Trần Quang H1, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung D, Trương Ngọc T2, Nguyễn Văn H, Đào Ngọc T1 và Nguyễn B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò giữ quyền công tố và luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 tháng tù đến 33 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù; Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên áp dụng khoản 5 Điều 65, Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 04 tháng tù tại bản án số 17/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi L, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả hai bản án là từ 28 tháng tù đến 31 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Viết T3, Trần Quang H1 mỗi bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù; áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại bản án số 293/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh buộc bị cáo phải chấp hành 39 tháng tù đến 42 tháng tù;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc T2 từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 12 tháng

tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Ngọc T1 từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Về vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu tiêu hủy 02 ống tuýp bằng kim loại có đặc điểm giống nhau đã thu giữ trong vụ án; 01 bì xác rắn đựng các mảnh vỡ vỏ chai bia.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ của Khánh và T.

Về dân sự: Miễn xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhận tội, đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có yêu cầu gì về dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị cáo Nguyễn Trung D, Đào Ngọc T1, Nguyễn Doãn K và Nguyễn B đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo dưới mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị vì các bị cáo khi phạm tội đều là người chưa thành niên, các bị cáo T1, Khánh Bảo đều đầu thú sau khi phạm tội, đề nghị cho bị cáo Đào Ngọc T1 được hưởng án treo. Riêng bị cáo Nguyễn Doãn K đề nghị áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự vì có thành tích xuất sắc trong học tập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T1 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và được Hội đồng xét xử sử dụng làm chứng cứ xem xét khi giải quyết vụ án.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ; xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các T1 liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn trước đó nên khoảng 20 giờ ngày 04/7/2023, Phạm Văn T gọi điện cho Nguyễn Văn C nhờ C đi đánh trả thù, C đồng ý. Sau đó C rủ thêm Trần Viết T3, Trần Quang H1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Trương Ngọc T2, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Trung D, Đào Ngọc T1, Nguyễn B tham gia. Cả nhóm tập trung tại khu vực phía sau T cấp 2 xã Nghi Xuân, huyện Nghi L mang theo dao phóng lợn, vỏ chai bia rồi đi trên 05 xe mô tô ra khu vực quán bia Hùng Na ở khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò chửi bới, dùng dao phóng lợn dọa đánh, dùng vỏ chai bia ném vào những người đang ăn uống tại quán và những người dân đứng ở hai bên đường làm cho người dân hoảng sợ, nhiều người hô hoán, tạo nên cảnh tượng rất hỗn loạn, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn

Hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”, các bị cáo sử dụng hung khí trong quá trình gây rối nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho đã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn ở nơi công cộng, xâm hại đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo hộ, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Cách thức thực hiện hành vi phạm tội ngang nhiên, liêu lĩnh, coi thường pháp luật. Xuất phát từ những mâu thuẫn trước đó của mình mà bị cáo Phạm Văn T đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác dùng hung khí gây gỗ, đe dọa những người dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị, phân công trước, trong quá trình phạm tội. Bị cáo T là người khởi xướng, các bị cáo còn lại đều tham gia với vai trò là người thực hành, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Đối với bị cáo Phạm Văn T: Bị cáo là người giữ vai trò chính, khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Nhân thân bị cáo xấu đã từng bị Công an thị xã Cửa Lò xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển vật liệu nổ” nhưng không lấy đó làm bài học tu tâm, dưỡng tính mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất, mức độ nghiêm trọng hơn. Vì vậy, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt từ 27 tháng đến 30 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm tích cực, mặc dù không có liên quan đến mâu thuẫn gì giữa bị cáo T với những người khác nhưng khi nghe bị cáo T gọi điện đi trả thù đã đồng ý tham gia và còn xúi giục bị cáo Nguyễn Doãn K là người dưới 18 tuổi phạm tội. Quá trình gây rối bị cáo trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo T3 và cầm vỏ chai bia ném vào người dân. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông bà ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt từ 27 tháng đến 30 tháng tù đối với bị cáo là thỏa đáng.

- Đối với bị cáo Trần Việt T3: Tham gia vụ án với vai trò đồng phạm tích cực. Là bị cáo lớn tuổi nhất trong vụ án, không có mâu thuẫn gì với người đánh bị cáo T nhưng khi T rủ đi đánh trả thù, đáng lý ra bị cáo phải ngăn cản nhưng bị cáo đồng ý tham gia, quá trình gây rối là người trực tiếp cầm kết vỏ chai bia để các bị cáo sử dụng ném vào đám đông, gây mất trật tự công cộng. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 01 tình tiết giảm nhẹ là: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt, mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Trần Quang H1: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, mặc dù không có liên quan đến mâu thuẫn gì giữa bị cáo T với những người khác và không ai rủ rê bị cáo đi đánh trả thù cho bị cáo T nhưng khi thấy bị cáo T3 đi đánh nhau bị cáo tự đi theo. Quá trình gây rối là người trực tiếp đi tìm hung khí là vỏ kết bia và trực tiếp ngồi sau xem cầm vỏ kết bia cho những

bị cáo khác cầm ném vào người dân. Bản thân bị cáo từng tham gia quân đội, được rèn luyện trong quân ngũ nhưng lại lựa chọn hành vi xử sự trái pháp luật. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thấy được sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Doãn K: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, mặc dù không có liên quan đến mâu thuẫn gì giữa bị cáo T với những người khác nhưng khi nghe bị cáo C nói đi tìm hung khí bị cáo đã cùng với bị cáo L đi lấy 02 con dao và trực tiếp dùng dao gây rối. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 10 tháng 03 ngày nên được áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 khi lượng hình. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích trong học tập được cấp giấy chứng nhận, có ông nội, ông cố nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc người bào chữa cho rằng bị cáo cần được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết đầu thú là không có căn cứ chấp nhận vì bị cáo chỉ được Phòng giáo dục – đào tạo huyện Nghi L cấp giấy chứng nhận học sinh giỏi huyện môn bóng đá và sau khi gây rối cơ quan công an triệu tập bị cáo lên làm việc, không phải bị cáo đến đầu thú. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự và mục đích của hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, cùng với bị cáo Khánh đi lấy 02 con dao và trực tiếp dùng dao gây rối. Bị cáo phạm tội thuộc T hợp tái phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội, ông ngoại là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét

giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt. Mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận và tổng hợp hình phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo bản án số 17/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi L, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 28 tháng tù đến 31 tháng tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Trung D: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, là người cung cấp dao và trực tiếp điều khiển xe máy chở bị cáo Khánh và L đi gây rối, trực tiếp lấy dao từ bị cáo L đe dọa người dân. Nhân thân bị cáo xấu, ngày 24/3/2023 thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, đến ngày 08/9/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 293/2023/HSST nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 08 tháng 21 ngày, nhận thức pháp luật, kỹ năng sống còn hạn chế nên được áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 khi lượng hình. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 1 quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt. Mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp và tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 293/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 36 tháng tù đến 39 tháng tù.

- Đối với bị cáo Trương Ngọc T2: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, trực tiếp cầm vỏ chai bia ngồi sau xe bị cáo Bảo đi gây rối. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng 1, bác ruột là liệt sĩ quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt. Nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, trực tiếp cầm vỏ chai bia ngồi sau xe bị cáo T1 đi gây rối. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết giảm nhẹ là: trong

quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt, mức hình phạt từ 24 tháng đến 27 tháng tù là thỏa đáng.

- Đối với bị cáo Đào Ngọc T1: Tại thời điểm phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 tháng 16 ngày nên được áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 khi lượng hình, bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, là người điều khiển xe chở bị cáo H tham gia gây rối. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét tổng thể vụ án bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự: *“Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa”*. Bị cáo nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng, chưa từng bị áp dụng biện pháp giáo dục nào nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục. Mức hình phạt từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội và vai trò của bị cáo trong vụ án.

- Đối với bị cáo Nguyễn B: Bị cáo là người có vai trò thấp nhất trong vụ án. Tại thời điểm phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 11 ngày nên được áp dụng Điều 90, Điều 91 và Điều 101 khi lượng hình, bị cáo tham gia vụ án với vai trò đồng phạm, là người điều khiển xe chở bị cáo T2 tham gia gây rối. Tại thời điểm phạm tội bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ là: trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông bà nội, bà ngoại là người có công với cách mạng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tổng thể vụ án bị cáo là đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể trong vụ án, căn cứ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe, giáo dục. Mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là thỏa đáng, cần chấp nhận.

[6] Về việc gây thương tích cho anh Trương Xuân Tân và Nguyễn Cảnh Toàn: Quá trình gây rối các bị cáo ném vỏ chai bia vào những người dân đang đứng hai đường ven sông Lam thuộc khối Hải Nam, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò đã làm cho anh Trương Xuân Tân, sinh năm 1961 và anh Nguyễn Cảnh Toàn, sinh năm 1966, đều trú tại khối Hải Nam, phường Nghi Hải bị

thương ở chân nhưng anh Tuấn và anh Toàn từ chối giám định, không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan điều tra công an thị xã Cửa Lò không khởi tố các bị can về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định.

[7] Đối với bà Phạm Thị Tăng, chị Phạm Thị Hằng, anh Mai Tuấn Anh, ông Nguyễn Văn Tịnh, chị Nguyễn Thị Hương là những người đã cho các bị can Nguyễn Văn C, Phạm Văn T, Trương Ngọc T2, Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn K mượn xe mô tô để đi, khi các bị can C, T, T2, L, Khánh sử dụng xe đi gây rối thì bà Tăng, chị Hằng, anh T3 Anh, ông Tịnh, chị Hương không biết nên cơ quan điều tra trả lại xe và không xử lý về hình sự là đúng quy định.

[8] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS, khoản 1 Điều 47 BLHS:

- Đối với 02 (hai) ống tuýp bằng kim loại, có đặc điểm giống nhau là: Dài 02m, đường kính 2,1cm, một đầu có hàn lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 07 cm, lưỡi sắc, mũi dao nhọn. 01 (một) bì xác rắn màu xanh, bên trong đựng 04 (bốn) vỏ chai bia thủy tinh màu xanh, nhãn hiệu Vida, loại 330ml và các mảnh vỡ của vỏ chai bia màu xanh. 01 bì xác rắn màu xanh, bên trong đựng các mảnh vỡ của vỏ chai bia thủy tinh màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số Imei 1: 355632046717758, số Imei 2: 355633043017754 do Nguyễn Doãn K giao nộp, đây là điện thoại Khánh sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện hành vi phạm tội và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J2Prime, màu vàng, số Imiel 1: 356431084487930, số Imel 2: 3564320844487938, Phạm Văn T dùng để gọi rủ Nguyễn Văn C đi gây rối là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu đen, Biển kiểm soát 37K2-589.09, Đăng ký xe mang tên Phạm Thị Tăng. Bà Tăng cho Nguyễn Văn C mượn để làm phương tiện đi lại, sau đó C sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Tăng không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe bà Tăng là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 37K2-571.39, chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Thị Hương. Chị Hương gửi xe cùng chìa khóa xe ở nhà Khánh. Tối ngày 04/7/2023 Khánh lấy xe đi sau đó cho Đào Ngọc T1 mượn sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Hương không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe bà Nguyễn Thị Hương là đúng quy định.

- Một xe mô tô nhãn hiệu Ways, màu xanh, biển kiểm soát 37KA-502.02, đăng ký xe mang tên Mai T3 Anh. Anh cho Trương Ngọc T2 mượn để đi, sau đó T2 sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội anh Anh không biết nên cơ quan điều tra trả lại xe cho anh Mai T3 Anh là có căn cứ

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha, màu đen, biển kiểm soát 37K1-957.65, đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Tịnh là bỏ để của Nguyễn Văn L.

Vào ngày 04/7/2023, L lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì ông Tịnh không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Nguyễn Văn Tịnh là đúng quy định

- Một xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 37K1-739.57, đăng ký xe mang tên Phạm Thị Hằng. Chị Hằng cho Phạm Văn T mượn để làm phương tiện đi lại. Khi T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội thì chị Hằng không biết nên cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ.

- Trước khi đi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A51, màu đen - hồng, Trương Ngọc T2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 để liên lạc với những người trong nhóm đi gây rối. Quá trình bỏ chạy, C và T2 làm rơi nhưng không nhớ vị trí cụ thể Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý

- Đối với két đựng vỏ chai bia và một số vỏ chai bia chưa kịp ném hết C và T3 mang theo lúc bỏ chạy, sau đó vứt xuống khu vực bờ sông bên đường Ven sông Lam nhưng không nhớ vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý

[9] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Về tội danh, hình phạt:

- Đối với bị cáo Phạm Văn T: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2023)

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2023)

- Đối với bị cáo Trần Viết T3: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Viết T3 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2023)

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo bản án số 17/2023/HSST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai

bản án là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2023)

- Đối với bị cáo Nguyễn Trung D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trung D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 293/2023/HSST ngày 08/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 05/7/2023)

- Đối với bị cáo Trần Quang H1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang H1 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2023)

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 05/10/2023)

- Đối với bị cáo Trương Ngọc T2: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Ngọc T2 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã Nghi Thạch, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Doãn K và bị cáo Nguyễn B: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+. Bị cáo Nguyễn Doãn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023).

+. Bị cáo Nguyễn B 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Doãn K và Nguyễn B cho UBND xã Phúc Thọ, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia

đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Đối với bị cáo Đào Ngọc T1: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đào Ngọc T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2023).

Giao bị cáo Đào Ngọc T1 cho UBND xã Nghi Phong, huyện Nghi L, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy:

+. 02 (hai) ống tuýp có đặc điểm giống nhau là: Dài 02 m, đường kính 2,1cm, một đầu có hàn lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, chỗ rộng nhất 07 cm, lưỡi sắc, mũi dao nhọn.

+. 01 (một) bì xác rắn màu xanh, bên trong đựng 04 (bốn) vỏ chai bia thủy tinh màu xanh, nhãn hiệu Vida, loại 330ml và các mảnh vỡ của vỏ chai bia màu xanh.

+. 01 bì xác rắn màu xanh, bên trong đựng các mảnh vỡ của vỏ chai bia thủy tinh màu xanh.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, số Imei 1: 355632046717758, số Imei 2: 355633043017754, đã qua sử dụng.

+. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J2Prime, màu vàng, số Imei 1: 356431084487930, số Imei 2: 3564320844487938, đã qua sử dụng  
(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 10 năm 2023)

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Văn T, Nguyễn Văn C, Trần Việt T3, Trần Quang H1, Nguyễn Doãn K, Nguyễn Văn L, Nguyễn Trung D, Trương Ngọc T2,

Nguyễn Văn H, Đào Ngọc T1 và Nguyễn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện, người bào chữa của các bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thành niên vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Cửa Lò;
- Chi Cục THADS thị xã Cửa Lò;
- CQ Cảnh sát điều tra thị xã Cửa Lò;
- Bị cáo; NCQLNVLQ.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Khánh**